

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS NGUYỄN HUỆ - Lớp:9A1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90180	8	TRẦN HOÀNG MINH GIAO	06/10/2004	Nữ	9A1	7.5	8.5	5	2.25	0	33.5	25.5
2	90392	17	HUỖNH NGỌC KHÁNH LINH	24/06/2004	Nữ	9A1	7.5	8.25	9.5	2.25	0	42.25	29.75
3	90408	18	PHAN THỊ NHẬT LINH	02/12/2004	Nữ	9A1	6	9.5	5.75	4.75	0	33	30.75
4	90554	24	NGUYỄN PHAN THẢO NGUYỄN	21/11/2004	Nữ	9A1	7.75	8.75	6.75	3.25	0	37.75	29.75
5	91808	12	ĐÀO HOÀNG MINH THI	20/07/2004	Nữ	9A1	8.25	7.5	8	0	0	40	23.75
6	92160	30	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	23/09/2004	Nữ	9A1	7	3.75	2.25	4.25	0	22.25	21.5
Tổng cộng có tất cả: 6 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS NGUYỄN HUỆ - Lớp:9A2

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90476	20	NGÔ ĐÌNH PHƯỢNG MY	09/07/2004	Nữ	9A2	7.5	8.25	4.25	3.25	0	31.75	26.5
2	90713	30	HỒ NGỌC THẠCH	18/08/2004	Nam	9A2	8.25	7.75	7.25	2	0	38.75	27.25
3	91573	3	NGUYỄN TRẦN HỮU ĐỨC	18/10/2004	Nam	9A2	8.5	8.75	9	0.5	0	43.75	27.25
Tổng cộng có tất cả: 3 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS NGUYỄN HUỆ - Lớp:9A5

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90587	25	NGUYỄN NHƯ NGUYỆT NHI	22/09/2004	Nữ	9A5	7.5	7	8	1.75	0	38	26
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS NGUYỄN HUỆ - Lớp:9A6

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	91635	5	TRẦN ĐĂNG HUY	31/01/2004	Nam	9A6	7.5	4	6.25	0.75	0	31.5	19.25
2	92071	26	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI	23/06/2004	Nữ	9A6	8.25	8.5	8.25	5.25	0	41.5	35.5
Tổng cộng có tất cả: 2 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS QUANG TRUNG - Lớp:9A2

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90697	30	NGUYỄN VƯƠNG THẮNG TÀI	07/09/2004	Nam	9A2	7.25	8.25	9.75	2.25	0	42.25	29.75
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS TĂNG BẠT HỒ A - Lớp:9a1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90499	21	NGUYỄN TRƯỞNG THANH NGÂN	01/01/2004	Nữ	9a1	7.5	7	8.5	1.25	1	40	25.5
2	90651	28	TRẦN NGUYỄN MAI PHƯƠNG	24/11/2004	Nữ	9a1	8	7.75	5.75	3	0	35.25	27.5
3	92111	28	LÊ THỊ PHƯƠNG QUỲNH	05/08/2004	Nữ	9a1	7.5	6.25	6.5	4	0	34.25	28.25
Tổng cộng có tất cả: 3 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS TĂNG BẠT HỒ A - Lớp:9a2

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90706	30	NGUYỄN HỒNG TÂM	20/09/2004	Nữ	9a2	8	8.75	7.75	2.25	0	40.25	29
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS TĂNG BẠT HỒ A - Lớp:9a3

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92141	29	NGUYỄN ĐỖ MẾN THƯƠNG	02/02/2004	Nữ	9a3	8.75	8.25	7.5	6	0	40.75	36.5
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS TĂNG BẠT HỒ A - Lớp:9a4

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	91646	6	TRẦN DUY KHANG	25/02/2004	Nam	9a4	6.5	4.75	8.75	1	0	35.25	22
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS TĂNG BẠT HỒ A - Lớp:9a6

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90945	7	NGUYỄN QUỐC BẢO	08/01/2004	Nam	9a6	6.75	4	3.75	2.25	0	25	19
2	91665	7	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI	23/10/2004	Nam	9a6	8	9.5	9.75	3	0	45	33.25
3	91960	21	NGÔ GIA HÂN	26/05/2004	Nữ	9a6	8	6.5	6	4.75	0	34.5	30
Tổng cộng có tất cả: 3 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS TĂNG BẠT HỒ A - Lớp:9a7

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	91804	12	ÂU THANH THẢO	10/11/2004	Nữ	9a7	6.25	6.25	8	0	0	34.75	20.5
2	92042	25	NGUYỄN THU NGÂN	13/04/2003	Nữ	9a7	8	7.5	6.75	5.5	0	37	33.25
3	92099	27	NGUYỄN ĐẶNG NAM PHƯƠNG	13/02/2004	Nữ	9a7	6.75	8.5	5.25	4.75	0	32.5	30
Tổng cộng có tất cả: 3 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS VÂN ĐỒN - Lớp:9A1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90091	4	NGUYỄN HOÀNG BẢO	24/12/2004	Nam	9A1	5.5	9	7.75	2.75	0	35.5	27.75
2	90216	10	ĐƯƠNG VÕ TRỌNG HIẾU	24/01/2004	Nam	9A1	6.75	7.5	7.75	1.5	0	36.5	25
3	90666	28	TRẦN MINH QUÂN	20/05/2004	Nam	9A1	7.5	8.75	7.75	1.25	0	39.25	26.5
4	90847	1	PHAN HẢI MAI TRÚC	31/12/2004	Nữ	9A1	8	7.5	6.75	1.75	0	37	25.75
5	90971	8	TRƯƠNG LÊ THÙY DƯƠNG	17/06/2004	Nữ	9A1	7.75	8.25	9.5	4.25	0	42.75	34
6	91301	24	LÊ HỮU PHÚC	15/11/2004	Nam	9A1	8	8	9.75	6.25	0	43.5	38.25
7	91473	33	VŨ HẠNH NGUYỄN	28/11/2004	Nữ	9A1	7.5	7.75	8.5	0.5	0	39.75	24.75
8	91558	2	NGUYỄN HOÀNG DANH	08/04/2004	Nam	9A1	7.25	6	6.25	0.25	0	33	20
9	91644	6	NGUYỄN VĨNH KHANG	07/07/2004	Nam	9A1	6.75	6	8.25	0	0	36	21
10	91649	6	NGUYỄN NGỌC MINH KHANH	21/05/2004	Nữ	9A1	7.5	9.25	8.75	3.5	0	41.75	32.5
11	91715	9	BÙI THANH NAM	29/07/2004	Nam	9A1	7.75	8.25	9.5	1.25	0	42.75	28
12	91735	9	TRẦN HIẾU NGUYỄN	10/03/2004	Nam	9A1	6	7	6.5	0	0	32	19.5
13	91824	13	LÊ MINH THƯ	02/07/2004	Nữ	9A1	7.75	9.25	9.75	2	0	44.25	30.75
14	91972	22	NGUYỄN HOÀI MINH HOA	15/05/2004	Nữ	9A1	8	7.75	7.25	5.5	0	38.25	34
15	92134	29	NGUYỄN HOÀNG MINH THƯ	09/03/2004	Nữ	9A1	8.5	9	7.5	5	0	41	35
Tổng cộng có tất cả: 15 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS VÂN ĐỒN - Lớp:9A2

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90137	6	PHAN NGỌC THÙY ĐOAN	17/11/2004	Nữ	9A2	7	9.5	7	4.5	0	37.5	32.5
2	90161	7	NGUYỄN HUỲNH MẠNH DUY	05/01/2004	Nam	9A2	7.75	7.75	8.5	1.75	0	40.25	27.5
3	90247	11	TRƯƠNG THY HƯƠNG	05/02/2004	Nữ	9A2	8.25	9	9	1.75	0	43.5	29.75
4	90280	12	BÙI NGUYỄN KHANG	19/12/2004	Nam	9A2	7.5	7.25	7.5	3	0	37.25	28.25
5	90718	30	LÊ PHƯƠNG THANH	07/03/2004	Nữ	9A2	8.75	8.5	7.75	2.5	0	41.5	30
6	91077	13	NGUYỄN HẢI Ý NHI	14/07/2004	Nữ	9A2	7.5	6	5.75	1.25	0	32.5	21.75
7	91091	13	NGUYỄN BẠCH THU PHƯƠNG	19/07/2004	Nữ	9A2	7.5	7.5	8.5	3	0	39.5	29.5
8	91174	17	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG YÊN	06/10/2004	Nữ	9A2	8.25	8	9	2	0	42.5	29.25
9	91903	19	ĐỖ LÊ QUỲNH ANH	02/04/2004	Nữ	9A2	8.5	8.25	8	4.5	0	41.25	33.75
10	91951	21	PHAN ĐOÀN KIM DUYÊN	17/01/2004	Nữ	9A2	7.5	8.5	7.5	5.75	0	38.5	35
11	91996	23	PHƯƠNG GIA KIẾT	17/10/2004	Nam	9A2	6.75	9	7.75	5	1	39	33.5
12	92014	24	TRẦN NHẬT LINH	23/03/2004	Nữ	9A2	7.5	8.5	7.75	5.5	0	39	34.75
Tổng cộng có tất cả: 12 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS VÂN ĐỒN - Lớp:9A3

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90017	1	NGUYỄN NHỰT HỒNG AN	09/03/2004	Nữ	9A3	7.75	7.5	7.5	2	0	38	26.75
2	90379	16	TRẦN LONG THIÊN KIM	17/06/2004	Nữ	9A3	6.75	8.5	7	2.75	0	36	27.75
3	91489	33	VÕ KHÁNH TRÚC QUÂN	08/06/2004	Nữ	9A3	6.75	10	6	3.75	0	35.5	30.25
Tổng cộng có tất cả: 3 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS VÂN ĐỒN - Lớp:9A4

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90269	12	TRẦN MINH HUY	26/08/2004	Nam	9A4	7.25	9.5	7.5	4	0	39	32.25
2	91592	3	TRƯƠNG THỊ THUỶ DUYÊN	18/07/2004	Nữ	9A4	8	7.25	8.75	1.25	0	40.75	26.5
3	91659	6	VŨ CAO ANH KHOA	07/01/2004	Nam	9A4	7.5	8.5	8.5	0.25	0	40.5	25
Tổng cộng có tất cả: 3 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS VÂN ĐỒN - Lớp:9A5

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90648	28	TỔNG THỊ THU PHƯƠNG	18/03/2004	Nữ	9A5	8	6.75	6.5	1.5	0	35.75	24.25
2	90973	8	TRẦN PHẠM KHÁNH DUY	12/01/2004	Nam	9A5	8.75	8.5	10	10	0	46	47.25
3	91101	14	NGUYỄN HỮU QUANG	14/08/2004	Nam	9A5	7.75	6.5	9.5	5	0	41	33.75
4	91590	3	NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN	17/03/2004	Nữ	9A5	7	7.25	9.75	2	0	40.75	28
5	92169	30	NGUYỄN THANH TRÚC	19/06/2004	Nữ	9A5	8.25	6.25	4.5	6	0	31.75	31
Tổng cộng có tất cả: 5 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS VÂN ĐỒN - Lớp:9A6

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	9052	22	PHẠM ANH KIỆT	16/04/2004	Nam	9A6	7.25	9.5	6.75	0	0	37.5	23.5
2	91054	12	NGUYỄN HOÀNG MY	10/03/2004	Nữ	9A6	7.5	8	8.75	7.5	0	40.5	39.25
3	91073	13	ĐẶNG HOÀNG MINH NHẬT	01/03/2004	Nam	9A6	7.25	8	7.25	9.5	0	37	41.5
4	91544	1	TRẦN THANH BÌNH	07/10/2004	Nam	9A6	7.5	7.75	7.5	2.25	0	37.75	27.25
5	91677	7	TRƯƠNG HOÀNG LÂN	09/08/2004	Nam	9A6	7	6.5	9.75	1.5	0	40	26.25
6	91734	9	NGUYỄN CÔNG DUY NGUYỄN	04/01/2004	Nam	9A6	7.25	5.75	9.75	6.5	0	39.75	35.75
7	91936	20	HUỖNH NHẬT KHÁNH ĐOÀN	02/04/2004	Nữ	9A6	7.75	6	7.5	3.75	0	36.5	28.75
Tổng cộng có tất cả: 7 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS KHÁNH HỘI A - Lớp:9A1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90039	2	LUU MINH ANH	04/02/2004	Nữ	9A1	7.25	7.25	7.75	1.5	0	37.25	25.25
2	90173	8	NGUYỄN BẢO GIANG	27/07/2004	Nam	9A1	8.25	9.5	6.25	5.5	0	38.5	35
3	90386	17	NGUYỄN THIỆN LÂM	22/09/2004	Nam	9A1	7.75	8.5	8	3.25	0	40	30.75
4	90601	26	ĐẶNG QUỲNH NHƯ	14/11/2004	Nữ	9A1	6.25	7.25	8.75	1.25	0	37.25	24.75
5	90619	26	PHAN NGUYỄN ĐẶNG PHÁT	19/07/2004	Nam	9A1	7	8	6.25	2	0	34.5	25.25
6	91096	14	ĐẶNG MINH QUÂN	01/07/2004	Nam	9A1	6.25	8	7.5	2.25	0	35.5	26.25
7	91457	32	DƯƠNG ÁI MI	01/06/2004	Nữ	9A1	7.25	4.25	6.5	1.25	0	31.75	20.5
8	91974	22	NGUYỄN HUY HOÀNG	31/01/2004	Nam	9A1	7	6.75	5	4.5	0	30.75	27.75
Tổng cộng có tất cả: 8 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS KHÁNH HỘI A - Lớp:9A3

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	91165	16	LÊ NGỌC PHƯƠNG UYÊN	09/11/2004	Nữ	9A3	8	7.5	6.75	3.75	1	38	29.75
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS KHÁNH HỘI A - Lớp:9A6

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90256	11	LƯƠNG MINH HUY	08/09/2004	Nam	9A6	8	8.5	8	2	0	40.5	28.5
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS CHI LĂNG - Lớp:9A4

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	91963	22	TRƯỜNG PHẠM MAI HÂN	30/10/2004	Nữ	9A4	7.75	5.75	5	4.75	0	31.25	28
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

